

Bản án số: 39/2019/ HSST

Ngày 22 /10/2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HOÁ, TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Kiêm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ma Đình Nghị

2. Bà Thái Thị Thìn

- Thư ký phiên tòa: Bà Phn Thị Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Vĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2019; tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2019/ TLST- HS ngày 16 tháng 9 năm 2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40 /2019/QĐXXST - HS ngày 11 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đỗ Văn Kh (Không có tên gọi khác), sinh năm 1973, tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú hiện tại: Xóm TQ, xã TL, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 3/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; không theo tôn giáo nào; con ông Đỗ Văn B (đã chết) và bà Nguyễn Thị C; vợ Mè Thị S; có 04 con, sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 276/2004/ HSST, ngày 24/12/2004 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, xử phạt Đỗ Văn Kh 08 năm tù, về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại bản án số 02/2005/ HSST, ngày 09/3/2005 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Đỗ Văn Kh 12 tháng tù, về tội “Trốn khỏi nơi giam” quy định tại khoản 1 Điều 311 Bộ luật hình sự năm 1999.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/6/2019 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án: Anh Ma Đình Ph, sinh năm 1964; nơi cư trú: Thôn ĐB, xã BY, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

- Người làm chứng trong vụ án:

1. Anh Ma Đình L sinh năm 1997; trú tại thôn ĐB, xã BY, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

2. Anh Lý Văn C, sinh năm 1999; trú tại xóm BB, xã ĐM, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

- Người chứng kiến: Anh Triệu Văn N, sinh năm 1989; trú tại xóm TQ, xã TL, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 25/6/2019, tổ công tác của Công an huyện Đ phối hợp với Công an xã TL đang làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát tại xã TL thì nhận được tin báo của quần chúng nhân dân cung cấp tại đoạn đường thuộc xóm TQ, xã TL có hai nam thanh niên đang điều khiển xe mô tô BKS: 20C1 – 06940 có biểu hiện liên quan đến tội phạm về ma túy. Tổ công tác tiến hành dừng xe kiểm tra hành chính đối với hai nam thanh niên trên thì xác định được đối tượng điều khiển xe mô tô là Lý Văn C, sinh năm 1999, trú tại: xóm BB 4, xã ĐM, huyện Đ, đối tượng ngồi sau là Ma Đình L, sinh năm 1997, trú tại: xóm ĐB, xã BY, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Quá trình kiểm tra người Ma Đình L tự giác giao nộp 01 gói nhỏ được gói bằng giấy màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng, L khai là ma túy vừa mua của Đỗ Văn Kh, trú tại xóm TQ, xã TL, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Kiểm tra đối với Lý Văn C không phát hiện thu giữ gì. Tổ công tác tiến hành niêm phong tang vật sau đó đưa đối tượng về trụ sở UBND xã TL làm việc, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang theo quy định.

Ngay sau khi biết tin L bị bắt, 13 giờ 30 phút cùng ngày 25/6/2019, Đỗ Văn Kh đã đến Công an xã TL xin đầu thú về hành vi bán ma túy trái cho cho Ma Đình L tại nhà ở của Kh. Khi đến đầu thú, Kh tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASTEL, màu đen, cũ đã qua sử dụng và 20.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Kết quả cân gói chất bột màu trắng thu giữ được của Ma Đình L có trọng L: 0,047 gam (không phẩy không bốn bảy gam), lấy toàn bộ niêm phong trong bì ký hiệu A2 gửi giám định.

Tại bản Kết luận giám định số: 983/KL-KTHS ngày 03/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong mẫu A2 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối L là 0,047 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Đỗ Văn Kh, Ma Đình L, Ma Đình Ph và Lý Văn C khai: Sáng ngày 25/6/2019, C mượn xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave s, BKS: 20C1 –

069.40 của anh Ma Khắc Th, sinh năm 1984, trú tại xóm TR, xã BY, huyện Đ sau đó đến nhà Ma Đình L chơi. Sau khi gặp nhau, L nảy sinh ý định mua ma túy về để sử dụng nên nhờ C đưa L đến nhà Ma Đình Ph, sinh năm 1964, trú tại xóm ĐB, xã BY, huyện Đ. Tại nhà ở của Ph, L nhờ Ph gọi điện thoại cho Đỗ Văn Kh hỏi mua ma túy. Khi Kh đồng ý, L và C đi xe mô tô đến nhà Kh, tại đây, L đưa cho Kh 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng). Kh cầm tiền và bảo C vào nhà của Kh đợi, bảo L điều khiển xe mô tô chở Kh đi, L chở Kh đi theo chỉ dẫn của Kh. Khi đến xóm Búc 2, xã Đồng Thịnh, huyện Đ, Kh bảo L đưa cho Kh thêm 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng), Kh cầm tiền và đi đâu đó khoảng 10 phút sau thì quay lại chỗ L. Sau đó cả hai cùng về nhà của Kh. Khi về nhà, Kh lấy dao lam định chia đôi gói ma túy thì L nói cho cháu lấy thêm một trăm nữa. Kh gói lại gói ma túy rồi đưa cho L, L đưa cho Kh thêm số tiền 30.000 đồng (Ba mươi nghìn đồng), bao gồm một tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng và một tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng. Sau đó L và C cùng nhau ra về, khi đến đoạn đường thuộc xóm TQ, xã TL thì bị cơ quan Công an bắt quả tang, thu giữ vật chứng như đã nêu trên. Quá trình điều tra, Ma Đình Ph giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, cũ đã qua sử dụng là chiếc điện thoại Ph gọi điện cho Kh khi L nhờ.

Đỗ Văn Kh khai nguồn gốc số ma túy (loại hêrôin) Kh bán cho Ma Đình L ngày 25/6/2019 là do sáng cùng ngày Kh mua của Cao Ngọc S, sinh năm 1981, trú tại xóm B 2, xã ĐT, huyện Đ bằng số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) L đưa cho Kh trước đó.

Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Đ đã tiến hành các biện pháp điều tra, xác minh nhưng không đủ tài liệu, chứng cứ để xác định Sơn bán ma túy cho Kh.

Quá trình điều tra, Đỗ Văn Kh đã khai nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình như đã nêu trên. Lời khai của Kh là phù hợp với lời khai Ma Đình Ph, Ma Đình L, Lý Văn C, người chứng kiến, vật chứng thu giữ, Kết luận giám định cũng như các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 vỏ phong bì niêm phong ký hiệu A2; 0,024 (không phải không hai bốn) gam Hêrôin còn lại sau giám định; 01 vỏ phong bì niêm phong ký hiệu A3, bên trong là vỏ bì niêm phong khi bắt quả tang (ký hiệu A1); 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, cũ đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL, màu đen, cũ đã qua sử dụng và số tiền 20.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Xe mô tô BKS: 20C1 – 069.40 sau khi điều tra, xác minh làm rõ, cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã trả lại cho anh Ma Khắc Thuận là chủ sở hữu quản lý và sử dụng.

Bản cáo trạng số 40/CT – VKS ngày 18/3/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Đỗ Văn Kh ra trước Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên để xét xử bị cáo về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm ngày hôm nay, bị cáo Đỗ Văn Kh đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, bị cáo biết hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình là vi phạm pháp luật. Bị cáo xác định việc truy tố tại bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đối với bị cáo theo tội danh và điều luật viện dẫn ở trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan, sai. Bị cáo xác định trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo không bị ép cung, mớm cung, dùng nhục hình.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Kiểm sát viên giữ quyền công tố phát biểu quan điểm luận tội. Sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, tính chất, hành vi, hậu quả mà bị cáo gây ra, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Tô Văn Vỹ về tội danh và điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử :

Tuyên bố : Bị cáo Đỗ Văn Kh phạm tội *‘Mua bán trái phép chất ma túy’* ».

- Áp dụng : Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn Kh từ 30 đến 36 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 25/6/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Vật chứng của vụ án: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 vỏ phong bì niêm phong ký hiệu A2; 0,024 (không phải không hai bốn) gam Hêrôin còn lại sau giám định đựng trong bì niêm phong ký hiệu A2; 01 vỏ phong bì niêm phong ký hiệu A3, bên trong là vỏ bì niêm phong khi bắt quả tang (ký hiệu A1).

Tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL, màu đen, cũ đã qua sử dụng của Đỗ Văn Kh để đảm bảo cho công tác thi hành án.

Tịch thu, sung quỹ số tiền 20.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam của Đỗ Văn Kh bán ma túy cho L, Kh giao nộp. Truy thu số tiền 160.000 VNĐ của Kh bán ma túy cho L để sung quỹ Nhà nước.

Trả cho Ma Đình Ph 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, cũ đã qua sử dụng.

- Về án phí: Bị cáo Đỗ Văn Kh phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Phần tranh luận: Bị cáo Kh không tranh luận, bào chữa.

Bị cáo Kh nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2. Về hành vi phạm tội của bị cáo Đỗ Văn Kh, Hội đồng xét xử thấy: Tại phiên tòa sơ thẩm ngày hôm nay, bị cáo Kh đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai, các bản tự khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng – Ma Đình L là người mua ma túy của bị cáo và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác Cơ quan Điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, vật chứng thu hồi được của vụ án.

Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ kết luận bị cáo Đỗ Văn Kh phạm tội : “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Nội dung điều luật như sau:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

Do đó bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Đỗ Văn Kh về tội danh và điều luật viện dẫn ở trên và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

3. Đánh giá về hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy:

- Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật hình sự; xâm phạm quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự trị an ở địa phương, ảnh hưởng tiêu cực đến đời sống xã hội. Bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo cố ý thực hiện.

- Về nhân thân: Bị cáo Kh có nhân thân xấu: Ngày 24/12/2004 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, xử phạt 08 năm tù, về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 09/3/2005 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái

Nguyên xử phạt 12 tháng tù, về tội Trốn khỏi nơi giam”. Với các mức án nghiêm khắc như vậy, nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện để trở thành người công dân lương thiện, ngược lại, với ý thức coi thường pháp luật, sau khi chấp hành xong, ra trại trở về địa phương, bị cáo tiếp tục sử dụng và nghiện ma túy, tiếp tục phạm tội mua bán trái phép chất ma túy.

- Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo thành Kh khai báo về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

4. Về hình phạt: Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để tập trung cải tạo mới có tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

5. Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh và tại phiên tòa, xét thấy bị cáo nghiện ma túy, không có tài sản riêng; gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

6. Về xử lý vật chứng của vụ án: 01 vỏ phong bì niêm phong ký hiệu A2; 0,024 (không phẩy không hai bốn) gam Hêrôin còn lại sau giám định đựng trong bì niêm phong ký hiệu A2; 01 vỏ phong bì niêm phong ký hiệu A3, bên trong là vỏ bì niêm phong khi bắt quả tang (ký hiệu A1) cần tịch thu, tiêu hủy. 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL, màu đen, cũ đã qua sử dụng của Đỗ Văn Kh cần tạm giữ để đảm bảo cho công tác thi hành án.

Tịch thu, sung quỹ số tiền 20.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam của Đỗ Văn Kh bán ma túy cho L, Kh giao nộp. Truy thu số tiền 160.000 VNĐ của Kh bán ma túy cho L để sung quỹ Nhà nước.

Trả cho Ma Đình Ph 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, cũ đã qua sử dụng.

7. Về án phí hình sự sơ thẩm : Bị cáo Kh phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

8. Về nguồn gốc số ma túy: Về nguồn gốc số Hêrôin bị cáo bán cho Ma Đình L, Đỗ Văn Kh khai nhận mua của Cao Ngọc S. Tuy nhiên, S không thừa nhận được bán ma túy cho Kh, quá trình điều tra, xác minh không đủ tài liệu, chứng cứ xác

định Sơn bán ma túy cho Kh. Vì vậy, cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Đ không xem xét, xử lý đối với S.

Liên quan đến vụ án còn có đối tượng Ma Đình L là người đã mua hêrôin của Đỗ Văn Kh sau đó bị bắt quả tang. Tuy nhiên, số ma túy (loại hêrôin) L tàng trữ có khối L dưới 0,1 gam, L chưa có tiền án, tiền sự về các tội phạm ma túy, nên hành vi không cấu thành tội phạm. Đối với Ma Đình Ph là người gọi điện thoại hỏi mua ma túy giúp Ma Đình L; Lý Văn C cùng đi mua ma túy với L, tuy nhiên L mua ma túy về mục đích để sử dụng cho bản thân, không nhằm mục đích mua bán, trao đổi với người khác, số ma túy (loại hêrôin) L mua có khối L dưới 0,1 gam. Vì vậy, hành vi của Ph, C không cấu thành tội phạm. Ma Khắc Th là người cho Lý Văn C mượn xe mô tô 20C1 – 069.40, sau đó C dùng xe mô tô trên chở Ma Đình L đi mua ma túy, tuy nhiên khi cho C mượn xe mô tô, Th không biết việc C dùng xe để đi mua ma túy với L; vì vậy, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Đ không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với Th.

9. Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc áp dụng hình phạt, xử lý vật chứng và về án phí đối với bị cáo là phù hợp và có căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào quy định tại Điều 259; điểm g khoản 2 Điều 260; khoản 1 Điều 268; khoản 1 Điều 269; khoản 1 Điều 298; Điều 326; khoản 1, khoản 3 Điều 329; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Văn Kh phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn Kh 36 (ba mươi sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo là ngày 25 tháng 6 năm 2019.

Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 22 tháng 10 năm 2019) để đảm bảo cho công tác thi hành án.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 vỏ phong bì niêm phong ký hiệu A2; 0,024 (không phải không hai bốn) gam Hêrôin còn lại sau giám định đựng trong bì niêm phong ký hiệu A2; 01 vỏ phong bì niêm phong ký hiệu A3, bên trong là vỏ bì niêm phong khi bắt quả tang (ký hiệu A1).

Tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL, màu đen, cũ đã qua sử dụng của Đỗ Văn Kh để đảm bảo cho công tác thi hành án.

Tịch thu, sung quỹ số tiền 20.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam của Đỗ Văn Kh bán ma túy cho L .

Truy thu số tiền 160.000 VNĐ của Kh bán ma túy cho L để sung quỹ Nhà nước.

Trả cho Ma Đình Ph 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, cũ đã qua sử dụng.

3. Về án phí: Căn cứ các điều 135,136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị Quyết số: 326 /2016 / UBTVQH14 ngày 30 /12 /2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đỗ Văn Kh phải chịu 200.000 VNĐ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày tròn, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Định Hóa;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an huyện Đ (2 bản);
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- THA hình sự
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Văn Kiêm